TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*TC, ngày 20 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn T T - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Đ H - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn T T và anh Phạm Đ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn T T và anh Phạm Đ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Đ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Đ T - sinh ngày 05/6/2008 cho đến khi con T thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn T T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn T T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Phạm Đ T mà không ai được cản trở. Anh Phạm Đ H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn T T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Con Phạm T M T - sinh ngày 01/02/2004 (đã thành niên), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị Nguyễn T T và anh Phạm Đ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn T T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014458 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Quảng Ninh; trả lại chị Nguyễn T T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TC;
- UBND xã T;
- CCTHADS huyện TC;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn